

Số: 108 -2021/QĐ/FPTS-FHR

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
(V/v uỷ quyền)

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ vào Quyết định số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 07 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính về việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Căn cứ Quyết định số 07.1-2017/QĐ/HĐQT/FPTS ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT về việc tái bổ nhiệm ông Nguyễn Điệp Tùng tiếp tục giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Căn cứ vào quyết định số 584/QĐ-UBCK của UBCKNN ngày 24/10/2007 về việc chấp thuận lập chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tại Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là FPTS HCM);
- Xét yêu cầu công việc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ủy quyền cho Ông Đinh Quang Thuần – Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp FPTS HCM, phụ trách phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp trực thuộc Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được:

1. Ký kết các loại hợp đồng sau của FPTS HCM:
 - Hợp đồng tư vấn cổ phần hoá;
 - Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành (với các tổ chức phát hành);
 - Hợp đồng tư vấn niêm yết/ hủy niêm yết, đăng ký/ hủy đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch tập trung;
 - Hợp đồng tư vấn lập/ thẩm định dự án đầu tư;
 - Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, phát hành chứng khoán;
 - Và các hợp đồng tư vấn, cung cấp dịch vụ khác trong phạm vi Tư vấn Tài chính doanh nghiệp.
2. Ký các văn bản, hồ sơ, tài liệu tư vấn, giấy tờ trong phạm vi Tư vấn Tài chính doanh nghiệp của FPTS HCM như: Bản cáo bạch, bản công bố thông tin,...
3. Thư từ, Công văn trao đổi với Khách hàng (dưới các hình thức thư điện tử hoặc thư tín) trong quá trình bán hàng và chăm sóc khách hàng giai đoạn sau bán hàng.
4. Thư từ, công văn trao đổi với cơ quan ban ngành: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Bộ tài chính, Sở kế hoạch đầu tư,

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2024.

Điều 3: Ông Đinh Quang Thuần và các cán bộ liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT



NGUYỄN ĐIỆP TÙNG



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 0400426836

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 08 năm 2002

Đăng ký thay đổi lần thứ: 17, ngày 04 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA TRANS DA NANG

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3821240

Fax: 0236.3821310

Email: info@vinatransdn.com.vn

Website:

www.vinatransdn.com.vn

3. Vốn điều lệ: 31.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.150.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/06/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 049075000423

Ngày cấp: 03/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số chứng thực: 6874 Quyền số: 2-SCT/BS

Ngày: 11-10-2024

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. HÒA KHÊ

K. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature and stamp of Phó Chủ tịch UBND P. Hòa Khê)

(Handwritten signature and stamp of Trưởng Phòng Đăng ký Kinh doanh)

Phạm Thị Mai Vân

Nguyễn Thị Huệ



Số: 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Báo cáo chi tiết đính kèm.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023.

Báo cáo chi tiết đính kèm.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán.

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.365
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.880
3	Cổ tức	0

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

1. Các tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định và pháp luật về kiểm toán độc lập;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng Việt nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PWC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).

Điều 6. Thông qua báo cáo thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung.

1. Báo cáo thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

STT	Chi tiết	Số tiền (VND)	Ghi chú
1.	Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt.	324.000.000	Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
2.	Thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023.	324.000.000	

2. Tổng quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 đề nghị với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là 324.000.000 VNĐ (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Điều 7. Thông qua Báo cáo triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

1. Tiến độ triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Thời gian	Nội dung công việc thực hiện
Ngày 09/05/2023	Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023.
Ngày 22/06/2023	Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 5.2/NQ.HĐQT-VMT

Thời gian	Nội dung công việc thực hiện
	về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hữu.
Ngày 23/06/2023	Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”).
Ngày 19/07/2023	UBCKNN đã ban hành công văn phản hồi số 4749/UBCK-QLCB về hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung. Theo đó, Hồ sơ đăng ký chào bán có một số nội dung chưa đáp ứng theo yêu cầu của UBCKNN.
Ngày 11/10/2023	Hội đồng quản trị thống nhất tạm dừng thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 để tiếp tục kiện toàn hồ sơ đăng ký chào bán theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-VMT.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định việc ngừng triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Đại hội đồng cổ đông và trình phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024 phù hợp với quy định pháp luật hiện nay.

Điều 8. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

- Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán:** VMT
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện nay:** 31.500.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 3.150.000 cổ phiếu.
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.150.000 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 2.992.500 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm cổ phiếu*).
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** tối đa 29.925.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*).
- Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá phát hành được xác định bằng mệnh giá.
- Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán:** 29.925.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

15. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:95 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ 01 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 95 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

16. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 123 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:95, cổ đông A được quyền mua $123 \times 95/100 = 116,85$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 116 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,85 cổ phiếu sẽ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

17. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối lại.
- Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

18. **Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

19. **Phương thức phân phối:**

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

14
VC
PH
AN
TR
SE

10/05/2021



20. **Phương thức thanh toán:** Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.
21. **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện từ quý II năm 2024 đến quý II năm 2025.
22. **Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
23. **Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
24. **Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 29.925.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam.	11.000.000.000
2	Công ty cổ phần Transimex.	18.925.000.000
Tổng cộng		29.925.000.000

- Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý IV năm 2024 đến hết năm 2025, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu cụ thể và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
25. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.
26. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
27. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
- Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:
- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu;

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:95) với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi có thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM)) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Toàn văn dự thảo Điều lệ mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được đính kèm.

Điều lệ mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được đính kèm.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được đính kèm.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được đính kèm.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành.

Điều 13. Thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung.

1. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát đề 11 tháng 03 năm 2024 của bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo và ông Nguyễn Hải Nhật đề ngày 08 tháng 03 năm 2024, những người đang giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung; và
2. Thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo và ông Nguyễn Hải Nhật thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát hiện tại của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2024.

Điều 14. Kết quả bầu bổ sung hai thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã bầu bổ sung hai thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung với kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Võ Thành Đồng	2.840.760	100
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	2.840.760	100

Điều 15. Tờ trình thông qua báo cáo công khai lợi ích có liên quan của người có liên quan của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch tại ngày 31/12/2023	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Logistic Vinalink	Mua dịch vụ	64.863.025	Cổ đông, Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị
	Cung cấp dịch vụ	24.120.228	
	Bán chứng khoán	-	
Công ty Cổ phần Vinafreight	Mua dịch vụ	66.998.774	Cổ đông, Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị
	Cung cấp dịch vụ	46.316.822	
Công ty Cổ phần Transimex	Mua dịch vụ	5.026.594.254	Công ty mẹ
	Lãi vay	2.030.000.000	
	Cung cấp dịch vụ	740.834.125	
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Mua dịch vụ	61.800.000	Công ty cùng chịu chi phối bởi Công ty mẹ.
	Cung cấp dịch vụ	2.600.000	
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế	Mua dịch vụ	65.366.956	Công ty cùng chịu chi phối bởi Công ty mẹ.
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	6.881.508.640	Cổ đông, Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị
	Mua dịch vụ	909.074	

Điều 16. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung triển khai thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TK.HĐQT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 8047
Quyển số 01/2024 - SCT/BS
Ngày 26-06-2024



Nguyễn Bích Lân

Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG CHỨNG VIÊN
TRƯƠNG THẾ LỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI MIỀN TRUNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/BB.ĐHĐCĐ-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CUỘC HỌP:**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG**
- Địa chỉ: 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002 (được đăng ký sửa đổi tại từng thời điểm).

Hôm nay, ngày 08 tháng 5 năm 2024, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (“**Công ty**”) triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được khai mạc vào lúc 10 giờ 00 phút tại Phòng Hội Nghị Tầng 3, Khách sạn Haian Riverfront, 182 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

- Bà Nguyễn Thị Vân Hạc thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lí do.
- Bà Nguyễn Hồng Kim Chi - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra đại biểu có đủ điều kiện tham dự Đại hội, theo đó:

Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung chốt ngày 09/04/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có tổng số lượng cổ đông là 129 cổ đông, tổng số cổ phần là 3.150.000 cổ phần, tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là 3.150.000 cổ phần.

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 10 giờ 00 phút ngày 08/05/2024 là 11 người, đại diện cho 2.836.760 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 90,06% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Đại hội đã thông qua thành phần các Ban làm việc tại Đại hội:**3.1. Chủ tọa đoàn, gồm có:**

- | | | |
|-------------------------|-------------------|-------------------|
| (1) Ông Nguyễn Bích Lân | - Chủ tịch HDQT | - Chủ tọa Đại hội |
| (2) Ông Lê Văn Hùng | - Thành viên HDQT | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

3.2. Ban kiểm phiếu, gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| (1) Bà Lê Anh Thư | - Trưởng ban |
| (2) Bà Lê Thị Mơ | - Thành viên |
| (3) Bà Võ Thị Tường Uyên | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

Chủ tọa đoàn chỉ định Bà Phan Thị Công Loan làm Thư ký Đại hội để hỗ trợ Chủ tọa đoàn thực hiện các công việc ghi chép, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

4. **Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:**

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

5. **Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:**

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
2. Bà Nguyễn Hồng Kim Chi – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.
3. Chủ tọa đoàn trình Đại hội các Tờ trình sau:
 - 3.1. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán.
 - 3.2. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.3. Tờ trình về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.4. Tờ trình về việc thông qua báo cáo thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.5. Tờ trình về việc Báo cáo triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.6. Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.7. Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.8. Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - 3.9. Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

- 3.10. Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 02
- 3.11. (hai) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, thay thế thành viên đã từ nhiệm.
- Tờ trình về việc thông qua báo cáo công khai lợi ích có liên quan của người có liên quan của
- 3.12. Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

4. Đại hội tiến hành thảo luận:

4.1. Đại diện Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam - Mã cổ đông D1039, có ý kiến như sau:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty so với thực hiện năm 2023: doanh thu giảm từ 59.145 triệu đồng xuống 57.305 triệu đồng nhưng LNTT lại tăng từ 760 triệu đồng lên 1.880 triệu đồng. Cơ sở nào để xây dựng kế hoạch kinh doanh như vậy?
- Trong báo cáo của Ban kiểm soát có trình bày các khoản vay tài chính dài hạn, các khoản vay dài hạn và ngắn hạn đến 31/12/2023. Đề nghị Ban kiểm soát cung cấp tình hình biến động tài sản, cơ cấu nguồn vốn và so sánh với cùng kỳ năm 2022.
- Đại hội đồng cổ đông năm 2023 cũng đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Năm 2024 cũng trình lại phương án chào bán cổ phiếu. Vậy hai phương án này có gì khác nhau?

Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Đại diện Ban điều hành phúc đáp như sau: Do cuối năm 2023, Công ty mất một số khách hàng lớn nên việc tìm kiếm lại khách hàng cần có thêm thời gian do đó doanh thu kế hoạch đặt ra giảm. Hiện tại, Công ty cũng trả được một phần gốc vay cho ngân hàng nên giảm bớt phần lãi vay, cộng với giảm quỹ lương nhờ việc tái cấu trúc, giảm nhân sự và giám sát tối ưu hóa chi phí nên kế hoạch LNTT năm 2024 sẽ tăng.

Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ tọa Đại hội phúc đáp như sau: Việc cung cấp số liệu tình hình biến động tài chính, cơ cấu nguồn vốn và so sánh với cùng kỳ năm 2022 cần có thời gian tổng hợp nên Công ty sẽ thực hiện và báo cáo lại cổ đông nắm thông tin.

Ông Lê Văn Hùng – Thành viên Đoàn Chủ tọa Đại hội phúc đáp như sau: Về nội dung hai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 và 2024 thì cơ bản đều giống nhau. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng gửi trình UBCK năm 2023 bị từ chối do BCTC được thực hiện bởi Công ty TNHH Ernst & Young kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty chưa đáp ứng được một số nội dung của UBCK yêu cầu. Nếu Đại hội 2024, Công ty bổ sung và tiếp tục triển khai phương án tăng vốn năm 2023 thì hồ sơ sẽ bị kiểm tra rất kỹ và mất nhiều thời gian nên theo kinh nghiệm của Đơn vị tư vấn thì Công ty nên hủy phương án tăng vốn năm 2023 và Đại hội cổ đông năm 2024 sẽ thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, làm mới hồ sơ thì sẽ thuận lợi và rút ngắn thời gian và được chấp thuận nhanh hơn.

Ông Bùi Tuấn Ngọc – đại diện cổ đông lớn Công ty Cổ phần Transimex phúc đáp thêm thông tin liên quan như sau: Năm 2022 Công ty hoàn thiện, đưa vào sử dụng Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng với tổng vốn đầu tư gần 145 tỷ. Theo báo cáo thì các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty đến 31/12/2023 là 102,151 tỷ đồng. Tất cả các khoản vay này đều đầu tư vào Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng. Như vậy, Công ty phải trả lãi vay hằng năm hơn 7 tỷ đồng. Việc đầu tư trong những năm đầu xây dựng sẽ chịu lỗ và các cổ đông đang đánh đổi lợi ích ngắn hạn để lấy lợi ích dài hạn trong các năm sau. Và cũng mong các cổ đông bỏ phiếu đồng thuận chấp nhận việc tăng vốn trong năm 2024 để giảm áp lực chi phí tài chính cho Công ty.

4.2. Cổ đông Trần Vĩnh Thịnh – Mã cổ đông D1026, có ý kiến như sau:

- LNST thực hiện năm 2023 đạt 1,36 % so với kế hoạch. Đề nghị Ban điều hành giải thích thêm nguyên nhân có sự biến động, giảm sút, nhìn nhận thẳng vấn đề này chứ không chỉ riêng vì lý do Công ty không còn khoản thu tiền từ bán chứng khoán và cổ tức được chia.
- Liên quan góp ý báo cáo và kế hoạch năm 2024 xin góp ý kiến: Việc hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, LNST của công ty tăng phụ thuộc nhiều vào việc tăng doanh thu chứ không chỉ kiểm soát tối ưu chi phí do đó cần có giải pháp để tăng doanh thu trước khi kiểm soát chi phí.

Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ toạ Đại hội phúc đáp như sau: Bên cạnh các phúc đáp như nêu tại điểm 4.1 về việc LNST năm 2023 giảm thì trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước còn gặp nhiều khó khăn, biến động sau đại dịch nhưng với tinh thần cầu tiến, Ban lãnh đạo cũng đã mạnh dạn đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2023 với mục tiêu cao tạo áp lực tăng trưởng kinh doanh và hy vọng đạt được. Tuy nhiên, năm 2023, do tác động của địa chính trị, kinh tế thế giới cũng có ảnh hưởng, tác động dây chuyền đến tình hình kinh tế của Việt Nam, Miền Trung cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty nên cũng gây khó khăn cho việc kinh doanh. Bên cạnh đó, việc phải trả lãi và một phần gốc cho các đơn vị tài chính trong khoản vay đầu tư Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty tuy nhiên việc đầu tư kho là hướng đến hoạt động lâu dài của Công ty.

Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tài chính, bán cổ phiếu nhằm cơ cấu lại nguồn tiền đầu tư đều đã được HĐQT thông qua nhằm mang lại nguồn lợi lớn cho Công ty trong đó có lợi cho các Cổ đông.

Liên quan ý kiến về việc muốn tăng lợi nhuận phải tăng doanh thu chứ không chỉ kiểm soát chi phí: thống nhất ý kiến của cổ đông, tuy nhiên qua rà soát chi phí năm 2023 phát hiện có những khoản chi phí chưa được tối ưu do đó cần phải tối ưu hóa chi phí, minh bạch chi phí để tăng hiệu quả, lợi nhuận cao nhất cho năm 2024 cũng như về sau.

Trong tình hình khó khăn thì việc cắt giảm chi phí cũng là một trong những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bên cạnh việc tăng doanh thu.

Hiện các Công ty cổ đông lớn (Vinafrieght, Transimex...) cũng sẽ luôn đồng hành và hỗ trợ Vinatrans Đà Nẵng thực hiện kế hoạch đề ra bằng cách tối đa sử dụng các dịch vụ của Vinatrans Đà Nẵng khi có nhu cầu để tăng doanh thu hoạt động.

5. **Bà Nguyễn Hồng Kim Chi – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo Đại hội tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết các nội dung trình Đại hội và bầu bổ sung hai (02) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm.**

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 11 giờ 15 phút là 12 người, đại diện cho 2.840.760 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 90,18% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

6. **Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung hai thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm với kết quả biểu quyết như sau:**

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

7. **Đại hội đã thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung hai thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm.**

- Số lượng ứng cử viên tham gia bầu cử: 02 người.

- Họ và tên:

i. Ông Võ Thành Đồng.

ii. Ông Huỳnh Văn Toàn.

Hồ sơ đề cử ứng viên đính kèm.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%

- Không đồng ý: 0%

- Không có ý kiến: 0%

8. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và bầu bổ sung hai (02) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm.

9. Đại hội nghỉ giải lao.

10. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung hai (02) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Bà Lê Anh Thư – Trưởng Ban kiểm phiếu, công bố kết quả bầu bổ sung hai (02) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chi tiết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết và bầu cử là 2.840.760 cổ phần, tương đương 2.840.760 phiếu biểu quyết và phiếu bầu, chiếm tỷ 90,18% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

11.1 Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung hai (02) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm:

a) Thông tin chung:

- Phương thức bầu: Bầu dồn phiếu.

- Tổng số tờ Phiếu bầu cử phát ra: 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ Phiếu bầu cử thu vào: 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp.

- Trong đó:

• Tổng số tờ Phiếu thu vào hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 số phiếu bầu, chiếm 100% trên tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp và bầu cử.

• Tổng số tờ Phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 số phiếu bầu, chiếm 0% trên tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp và bầu cử.

b) Danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm có:

- Số lượng ứng cử viên tham gia bầu cử: 02 người.

- Họ và tên:

i. Ông Võ Thành Đồng.

ii. Ông Huỳnh Văn Toàn.

c) Kết quả kiểm Phiếu bầu:

Stt	Họ và tên ứng viên	Kết quả	
		Số phiếu bầu	Tỷ lệ
01	Ông VÕ THÀNH ĐỒNG	2.840.760 phiếu	100%
02	Ông HUỖNH VĂN TOÀN	2.840.760 phiếu	100%

Căn cứ theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung hai thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, thay thế thành viên đã từ nhiệm đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, ông Võ Thành Đồng và ông Huỳnh Văn Toàn đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

11.2 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

a) Thông tin chung:

- Phương thức biểu quyết : Đánh dấu lựa chọn ý kiến vào tờ Phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết phát ra : 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu vào : 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Trong đó:
 - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu vào hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 2.840.760 số phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp và biểu quyết.
 - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 số phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp và biểu quyết.

b) Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
2.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
3.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)

Stt	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
4.	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
5.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
6.	Thông qua báo cáo thực hiện chỉ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
7.	Thông qua Báo cáo triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
8.	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
9.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
10.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
11.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
12.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)

H.T.
T.N.
G.
G.T.
T.P.

.00
:ON
Ô.P.
HÀM
NTR
Ồ.B

Stt	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
13.	Thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung, thay thế thành viên đã từ nhiệm.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)
14.	Thông qua báo cáo công khai lợi ích có liên quan của người có liên quan của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	2.840.760 phiếu (chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)	0 phiếu (chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết)

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 08 tháng 5 năm 2024.

6. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thông qua:

Stt	Các vấn đề được thông qua	Kết quả biểu quyết		
		Tổng số phiếu tán thành	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Kết quả
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
2.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung năm 2023.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
3.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
4.	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
5.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
6.	Thông qua báo cáo thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
7.	Thông qua Báo cáo triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 09/05/2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua

Stt	Các vấn đề được thông qua	Kết quả biểu quyết		
		Tổng số phiếu tán thành	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Kết quả
8.	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
9.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
10.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
11.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
12.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
13.	Thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung, thay thế thành viên đã từ nhiệm.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua
14.	Thông qua báo cáo công khai lợi ích có liên quan của người có liên quan của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	2.840.760 phiếu	100%	Thông qua

7. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.
- Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 50 phút cùng ngày.
- Nội dung Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thông qua với kết quả biểu quyết 100%.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực 8 0 4 5
 Quyển số 01/2024 - SCT/BS
 Ngày 2 5 - 06 - 2024

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phan Thị Công Loan

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

 Nguyễn Bích Lân

Chủ tịch Hội đồng quản trị

S.Đ.K.H.Đ: 29
 VĂN PHÒNG
 CÔNG CHỨNG
 TRƯỞNG THẾ LỘC

 Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
TRƯỞNG THẾ LỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TÀI MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIAO NHẬN SỐ: 02/2024/BBK.PBS.ĐHĐCĐ-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 05 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BỔ SUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (“Công Ty”);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 số 01/2024/BB.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung;

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 08/05/2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung số 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, Ban kiểm phiếu của Công ty đã tiến hành kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đến mục đích và phương thức sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đối với nội dung biểu quyết Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

I. THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

- Bà Lê Anh Thư – Trưởng ban.
- Bà Lê Thị Mơ – Thành viên.
- Bà Võ Thị Tường Uyên – Thành viên.

II. NỘI DUNG KIỂM PHIẾU BỔ SUNG

Kiểm phiếu bổ sung đối với nội dung biểu quyết Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/BB.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

III. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BỔ SUNG



Ghi chú: Danh sách cổ đông có quyền lợi liên quan đến việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đính kèm.

Như vậy, sau khi tách số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đến mục đích và phương thức sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đối với nội dung biểu quyết Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, có 100% số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bổ sung nêu trên, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đủ điều kiện thực hiện theo pháp luật và Điều lệ.

Biên bản được lập vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.



NGUYỄN BÍCH LÀN

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

VÕ THỊ TƯỜNG UYÊN

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

LÊ ANH THƯ

A004.2.2
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHẬN VẬN
MIỀN TRUNG
HỒ CHÍ MINH

STT	Tên cổ đông	Số Giấy NSH (*)	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 09/04/2024 (**)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 09/04/2024 (**)
15	NGUYỄN HỒNG KIM CHI	079173033160	100	0,0032%
16	NGUYỄN NGỌC HỒNG ÁNH	321624741	100	0,0032%
17	NGUYỄN NGỌC LUÂN	060748361	100	0,0032%
18	NGUYỄN NGỌC THẮNG	049076000084	100	0,0032%
19	NGUYỄN THANH BÌNH	079092015666	100	0,0032%
20	NGUYỄN THỊ MỸ AN	022827199	100	0,0032%
21	NGUYỄN THỊ THU HUẾ	025029696	100	0,0032%
22	NGUYỄN VĂN DUYÊN	058086000006	100	0,0032%
23	NGUYỄN VĂN HÒA	271953612	100	0,0032%
24	NGUYỄN VĂN QUY	052064000284	100	0,0032%
25	NGUYỄN VĂN TUẤN	026024466	100	0,0032%
26	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	271500641	100	0,0032%
27	NGUYỄN ĐĂNG HẢI	080077000182	100	0,0032%
28	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	079083002557	100	0,0032%
29	PHAN NHẬT TẤN	046089000036	100	0,0032%
30	PHẠM THANH BÌNH	022147334	100	0,0032%
31	TRẦN CẨM HÙNG LOAN	023704673	100	0,0032%



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: (84-23) 6382 1240 Fax: (84-23) 6382 1310

Website: www.vinatransdn.com.vn

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định miễn giảm chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy từ cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ("Công ty").

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Miền Trung thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mã chứng khoán: VMT
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Vốn điều lệ hiện nay: 31.500.000.000 đồng.
7. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 3.150.000 cổ phiếu.
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.150.000 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 2.992.500 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm cổ phiếu).
9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá: tối đa 29.925.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).
10. Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
11. Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: (84-23) 6382 1240 Fax: (84-23) 6382 1310

Website: www.vinatransdn.com.vn

12. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá phát hành được xác định bằng mệnh giá.
13. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Tổng giá trị số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 29.925.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:95 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ 01 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 95 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
16. Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền: Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 123 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:95, cổ đông A được quyền mua $123 \times 95/100 = 116,85$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 116 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,85 cổ phiếu sẽ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối lại.
 - Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
18. Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:
 - Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.
11.
12.



- Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
19. **Phương thức phân phối:**
- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
20. **Phương thức thanh toán:** Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.
21. **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện từ quý II năm 2024 đến quý II năm 2025.
22. **Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến. Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến HĐQT huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
23. **Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** HĐQT ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
24. **Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 29.925.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam.	11.000.000.000
2	Công ty cổ phần Transimex.	18.925.000.000
Tổng cộng		29.925.000.000

- Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý IV năm 2024 đến hết năm 2025, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu cụ thể và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
25. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, HĐQT thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt

=
 2
 H
 C
 G
 U
 0042
 ONG
 O PH
 HANV
 N TRU
 HO D

Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

26. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

27. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:95) với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi có thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



11.5.1 Báo cáo kết quả chào bán

11.5.2 Báo cáo kết quả chào bán



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: (84-23) 6382 1240 Fax: (84-23) 6382 1310

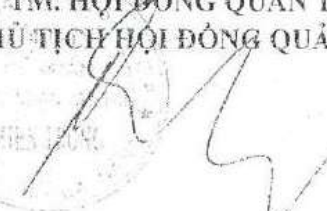
Website: www.vinatransdn.com.vn

(UPCoM)) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Trân trọng kính trình,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 8 0 4 6
Quyển số 01/2024 - SCT/BS
Ngày 2-6-06-2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đ. H. CH. Đ. 29 - Q. T. H. Đ.
Đ. H. CH. Đ. 29 - Q. T. H. Đ.

Nguyễn Bích Lân

S. Đ. K. H. Đ. : 29 - Q. T. H. Đ.
VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
TRƯƠNG THẾ LỘC
Q. H. AI CH. AU - T. P. Đ. A N. AN. G

CÔNG CHỨNG VIÊN
TRƯƠNG THẾ LỘC

Số: 23/NQ-HĐQT-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 24 tháng 07 năm 2024

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (“Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024”);
- Căn cứ Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (“Công ty” hoặc “Vinatrans Đà Nẵng”);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản số 23/BB.HĐQT-VMT của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ngày 24 tháng 07 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Phương án chào bán cụ thể như sau:

1. **Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
4. **Mã chứng khoán:** VMT.
5. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. **Vốn điều lệ hiện nay:** 31.500.000.000 đồng.
7. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 3.150.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.150.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- 8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 2.992.500 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm cổ phiếu).

9. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** tối đa 29.925.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).
10. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
11. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá phát hành được xác định bằng mệnh giá.
13. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. **Tổng giá trị số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán:** 29.925.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).
15. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:95 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ 01 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 95 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
16. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 123 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:95, cổ đông A được quyền mua $123 \times 95/100 = 116,85$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 116 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,85 cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.*
17. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối lại.
 - Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Hội đồng quản trị cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
18. **Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

DAC
CC
CC
VONH
TIEN
PHO

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- 19. Phương thức phân phối:**
- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
- 20. Phương thức thanh toán:** Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.
- 21. Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện từ quý II năm 2024 đến quý II năm 2025.
- 22. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
- 23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** Hội đồng quản trị triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 24. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là **29.925.000.000** đồng sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	11.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Transimex	18.925.000.000
Tổng cộng		29.925.000.000

- Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2024 đến hết năm 2025, thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.
 - Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu cụ thể và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- 25. Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty để triển khai thực hiện phương án phát hành, cụ thể:**
- Tiến hành các thủ tục nộp hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu).
 - Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“UPCOM”) sau khi việc

1:
G
HÀ
VÀ
UN
A

chào bán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Tiến hành các thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về việc điều chỉnh vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng.
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 2: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

- Căn cứ Công văn số 8267/UBCK-PTTT ngày 12/12/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (“SHNN”) tối đa của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/07/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty không có cổ đông nước ngoài.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung dựa trên Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung là 0%), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng VSDC thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) cho các nhà đầu tư nước ngoài.
- Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thực hiện ký kết các văn bản, các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan để thực hiện triển khai phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN BÍCH LÂN

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (“Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024”);
- Căn cứ Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 08/05/2024 của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (“Công ty” hoặc “Vinatrans Đà Nẵng”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 27/BB.HĐQT-VMT của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ngày 09 tháng 10 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phương án chi tiết sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung.

- Chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:
 - Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tính theo giá chào bán) là: **29.925.000.000 đồng**.
 - Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được dùng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Đối tác	Số tiền dự kiến (VND)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	11.000.000.000	Từ quý IV năm 2024 đến hết năm 2025
2	Công ty Cổ phần Transimex	18.925.000.000	Từ quý IV năm 2024 đến hết năm 2025
Tổng cộng		29.925.000.000	



1.1. *Trả nợ vay Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam*

- Hợp đồng vay: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/142021/HDTD/VINATRANSDANANG ngày 22/10/2021 giữa Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung và Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam.
- Giá trị hợp đồng: Giá trị vay tối đa của khoản vay là 87.000.000.000 VND.
- Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VND).
- Lãi suất:
 - o *Lãi suất trong hạn:*
 - + Áp dụng lãi suất cố định là 7%/năm trong khoảng thời gian 05 năm kể từ ngày rút vốn vay lần đầu tiên; và
 - + Hết thời hạn cố định lãi suất nêu trên, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, và áp dụng theo công thức: Lãi suất tham chiếu 3 tháng cộng (+) biên độ 2,5%/năm và điều chỉnh 3 tháng một lần cho đến hết thời hạn vay.
 - o *Lãi suất tham chiếu:* Đối với khoản vay bằng VND, chi phí vốn thị trường được Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam xác định hàng tháng dựa trên lãi suất bình quân tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam và 3 ngân hàng khác mà Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam tham chiếu, Lãi suất bình quân tiền gửi liên ngân hàng (VNIBOR), Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 12 tháng và Biên độ chi phí của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam.
 - o *Lãi suất quá hạn:*
 - + Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ gốc quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
 - + Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ lãi quá hạn bằng với lãi suất quá hạn nhưng không vượt quá 10%/năm.
- Kỳ hạn vay: 07 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Thời gian dự kiến trả nợ:
 - o Trả nợ gốc: Định kỳ 3 tháng/lần được quy định cụ thể trên Đơn rút vốn vay kiêm Khế ước nhận nợ.
 - o Trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần, được quy định cụ thể trên Đơn rút vốn vay kiêm Khế ước nhận nợ.
- Mục đích vay nợ: Xây dựng nhà kho thuộc dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- Tài sản đảm bảo:
 - o Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
 - o Quyền sử dụng đất tại thửa đất có địa chỉ số 23 Phan Đăng Lưu (số mới: 49 Phan Đăng Lưu), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

1.2. *Trả nợ vay Công Ty Cổ Phần Transimex*

- 1.2.1. Hợp đồng vay: Hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS ngày 16/06/2021 giữa CTCP Transimex và CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Phụ lục hợp đồng vay vốn số

516/HĐVV/TMS-PL1 ngày 15/06/2022, số 516/HĐVV/TMS-PL2 ngày 12/06/2023, số 516/HĐVV/TMS-PL3 ngày 16/06/2024).

- Giá trị hợp đồng: Số tiền vay tối đa là 14.000.000.000 VND.
- Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VND).
- Lãi suất:
 - o Lãi suất trong hạn: 7%/năm. Mức lãi suất có thể được điều chỉnh dựa trên thỏa thuận của hai bên và lập thành Phụ lục hợp đồng.
 - o Lãi suất quá hạn: được xác định bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.
- Kỳ hạn vay: Thời hạn vay không quá 12 tháng kể từ khi Công ty nhận tiền vay. Thời gian vay có thể được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên thông qua việc ký kết các phụ lục hợp đồng.
- Thời gian dự kiến trả nợ:
 - o Trả nợ gốc: Nợ gốc được trả vào cuối kỳ. Công ty có thể trả nợ gốc, toàn bộ hoặc một phần, trước khi kết thúc kỳ hạn của khoản vay.
 - o Trả nợ lãi: Tiền lãi được thanh toán 3 tháng/lần được tính từ (và bao gồm) ngày giải ngân đầu tiên, dựa trên số dư nợ vay thực tế trong kỳ.
- Mục đích vay nợ: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty, phù hợp với ngành nghề đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài sản đảm bảo: Không có.

1.2.2. Hợp đồng vay: Hợp đồng vay vốn: Số 611/2021-HĐTMS ngày 23/07/2021 giữa CTCP Transimex và CTCP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Phụ lục hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS-PL1 ngày 22/07/2022, số 611/2021-HĐTMS-PL2 ngày 12/06/2023, 611/2021-HĐTMS-PL3 ngày 16/06/2024).

- Giá trị hợp đồng: Số tiền vay tối đa là 15.000.000.000 VND.
- Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VND).
- Lãi suất:
 - o Lãi suất trong hạn: 7%/năm. Mức lãi suất có thể được điều chỉnh dựa trên thỏa thuận của hai bên và lập thành Phụ lục hợp đồng.
 - o Lãi suất quá hạn: được xác định bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.
- Kỳ hạn vay: Thời hạn vay không quá 12 tháng kể từ khi Công ty nhận tiền vay. Thời gian vay có thể được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên thông qua việc ký kết các phụ lục hợp đồng.
- Thời gian dự kiến trả nợ:
 - o Trả nợ gốc: Nợ gốc được trả vào cuối kỳ. Công ty có thể trả nợ gốc, toàn bộ hoặc một phần, trước khi kết thúc kỳ hạn của khoản vay.
 - o Trả nợ lãi: Tiền lãi được thanh toán 3 tháng/lần được tính từ (và bao gồm) ngày giải ngân đầu tiên, dựa trên số dư nợ vay thực tế trong kỳ.
- Mục đích vay nợ: Bổ sung nguồn đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng hoặc nguồn vốn kinh doanh của Công ty, phù hợp với ngành nghề đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài sản đảm bảo:
 - o Công trình nhà kho hình thành từ dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

- o Các tài sản hợp pháp khác của Công ty.
- 2. Trong trường hợp đến thời hạn trả nợ mà Công ty chưa trả hết nợ, Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện pháp luật đàm phán và ký phụ lục gia hạn hợp đồng để đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3. Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
- 4. Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thực hiện ký kết các văn bản, các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan để thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua như nêu trên, báo cáo kết quả trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 2: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT-VMT của Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ngày 24/07/2024.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI
MIỀN TRUNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
LÊ VĂN HÙNG



NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ("Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024");
- Căn cứ Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 08/05/2024 của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ("Công ty" hoặc "Vinatrans Đà Nẵng");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 27/BB.HĐQT-VMT của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ngày 09 tháng 10 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung để nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
2. Bản cáo bạch.
3. Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 01/2024-BB.ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 (kèm Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ngày 08/05/2024).
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị:
 - 5.1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/NQ.HĐQT-VMT ngày 23/07/2024 về việc thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - 5.2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/NQ.HĐQT-VMT ngày 09/10/2024 về phương án chi tiết sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
 - 5.3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ.HĐQT-VMT ngày 09/10/2024 về thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
6. Báo cáo tài chính:



10/10/2024

- 6.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
- 6.2. Công văn đính chính và bổ sung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 có xác nhận đơn vị kiểm toán.
- 6.3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.
- 6.4. Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024.
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 04/10/2024.
8. Văn bản cam kết:
 - 8.1. Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị về việc triển khai đăng ký giao dịch chứng khoán.
 - 8.2. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán.
9. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.
10. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán.
11. Công văn số 8267/UBCK-PTTT ngày 12/12/2022 của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
12. Tài liệu khác:
 - 13.1 Các tài liệu liên quan đến ủy quyền.
 - 13.2 Các tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ.ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 thông qua bổ sung vốn đầu tư Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng.
- A. *Hồ sơ vay vốn với Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam:*
 - A.1. Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/142021/HDTD/VINATRANSDANANG ngày 22/10/2021 giữa Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - A.2. Hợp đồng thế chấp số SHBVN/CMC/142021/HDTC/VINATRANSDANANG ngày 20/10/2021 giữa Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - A.3. Hợp đồng thế chấp số SHBVN/CMC/142021/HDTC/VINATRANSDANANG-01 ngày 31/12/2021 giữa Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - A.4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 27/07/2021 về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.
 - A.5. Thông báo xác nhận dư nợ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.
- B. *Hồ sơ vay vốn với Công ty Cổ phần Transimex:*
 - B.1. Hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS ngày 16/06/2021 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - (i). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS-PL1 ngày 15/06/2022 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - (ii). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS-PL2 ngày 12/06/2023 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

10426
ÔNG T
CỔ PHẦN
NHẬN V
IÊN TRU
PHỐ Đ

- (iii). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS-PL3 ngày 16/06/2024 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- (iv). Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2021/QĐ-HDQT ngày 02/06/2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung về việc vay vốn Công ty Cổ phần Transimex.
- B.2. Hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS ngày 23/07/2021 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- (i). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS-PL1 ngày 22/07/2022 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- (ii). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS-PL2 ngày 12/06/2023 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- (iii). Phụ lục hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS-PL3 ngày 16/06/2024 giữa Công ty Cổ phần Transimex và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- (iv). Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2021/QĐ-HDQT ngày 08/07/2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung về việc vay vốn Công ty Cổ phần Transimex.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thực hiện ký kết các văn bản, các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan để thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua như nêu trên, báo cáo kết quả trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 24/NQ HDQT-VMT của Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung ngày 24/07/2024.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HDQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK. HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VĂN HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI MIỀN TRUNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên
số 01/2024/NQ.ĐHCD-VMT ngày 08/5/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận
tải Miền Trung)

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên
số 01/2024/NQ.ĐHCD-VMT ngày 08/5/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận
tải Miền Trung)

Thành phố Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2024



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20

Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	27
Điều 32. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty.....	28
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	29
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	30
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 46. Công Nhân viên và Công đoàn	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 48. Tài Khoản ngân hàng	34
Điều 49. Năm tài chính	35
Điều 50. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 52. Báo cáo thường niên	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	35
Điều 53. Kiểm toán.....	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	35
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	35
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY.....	36
Điều 55. Giải thẻ Công ty	36
Điều 56. Công ty Thanh lý.....	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37
Điều 58. Điều lệ Công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	37

10/11/2011
 10/11/2011
 10/11/2011

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 08 tháng 5 năm 2024 và thay thế cho Bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09 tháng 5 năm 2023 và các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

L. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Công ty* là Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.
 - b) *Đơn vị trực thuộc* là các Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty bao gồm Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
 - c) *Công ty con* là Công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó;
 - Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đó;
 - Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.
 - d) *Công ty liên doanh* là doanh nghiệp được thành lập bởi một hoặc nhiều bên là Công ty, doanh nghiệp Việt Nam với cùng một hoặc nhiều bên là Nhà đầu tư nước ngoài hợp tác thành lập Doanh nghiệp tại Việt Nam theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần trên cơ sở Hợp đồng liên doanh.
 - e) *Công ty liên kết* là các Đơn vị mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, được tổ chức dưới các hình thức Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f) *Quyền chi phối* là quyền của Công ty đối với một Doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:
 - Quyền của chủ sở hữu duy nhất của Doanh nghiệp;
 - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng Thành viên, Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Doanh nghiệp;
 - Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Doanh nghiệp;
 - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và Doanh nghiệp bị chi phối được ghi vào Điều lệ của Doanh nghiệp bị chi phối.
 - g) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

- h) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - i) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - j) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - k) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - l) *Người điều hành doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - m) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - n) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - o) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - p) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - q) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - r) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VINATRANS DANANG
2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: 184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
 - Điện thoại: (0236) 3821 240 - Fax: (0236) 3821 240
 - E-mail: info@vinatransdn.com.vn - Website: www.vinatransdn.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh (nếu có) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại; Đóng gói và sửa chữa bao bì.
2.	4933 (Chính)	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
3.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan.
4.	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5.	5224	Bốc xếp hàng hóa
6.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận cho các hãng tàu vận tải nước ngoài; Đại lý hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan, khai thuế hải quan, kiểm kiện hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.
7.	5320	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhận gửi, chuyển phát chứng từ, ấn phẩm, gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác.
8.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

2: NI NG SON HA

Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Mục tiêu chủ yếu của Công ty là không ngừng phát triển và mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics, cung cấp cho khách hàng những giải pháp và sản phẩm dịch vụ Logistics tốt nhất của Công ty nhằm tối đa hóa giá trị Doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng trưởng lợi ích cho Công ty phù hợp với quy luật thị trường, đảm bảo lợi ích hài hòa cho Nhà nước, cho Công ty và các Cổ đông. Tùy tình hình phát triển mở rộng kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện các mục tiêu khác liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực chuyên môn. Đối với những mục tiêu cần phải có sự chấp thuận của Cơ quan Nhà nước thì Công ty sẽ chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được Cơ quan Nhà nước chấp thuận và phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành, nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **31.500.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng), được chia thành **3.150.000 cổ phần** (Bằng chữ: Ba triệu một trăm năm mươi nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một

phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều Khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 7 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các Khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ, Quy chế nội

bộ về quản trị Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các Khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các Khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý theo quy định về nhân sự của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng

quản trị có liên quan;

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều Khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số Đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng Đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều Khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết bầu cử tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các Ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên .
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số Thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết, bầu cử trước đó không thay đổi. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán, phát hành và các phương án tăng vốn khác theo quy định của pháp luật;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì

H.F
V.A
C.C
H.F

sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty lưu giữ và đăng tải trên website của Công ty để Cổ đông có thể dễ dàng truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến Cổ đông.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c) Định hướng phát triển Công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Công ty;
 - g) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;
 - h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số Phiếu biểu quyết của Cổ đông;

29
PH
GC
JNC
HAI

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết;
 - c) Số Cổ đông với tổng số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết, bầu cử, trong đó phân biệt số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết, bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết, bầu cử;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số Phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có);
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số Cổ đông và tổng số Phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số Phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số Phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
 - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có);
 - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ Phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị là (05) người.
2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.
 - c) Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp

bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Giám đốc và Phó Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
 - m) Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về

tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các Thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
3. Thù lao của từng Thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một Khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, thì các Thành viên còn lại sẽ chỉ định Phó Chủ tịch được phép thực hiện các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 Thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số Thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 13 và Khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi ý kiến biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
10. Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết:
 - a) Trừ quy định tại điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) Phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ Thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà Thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c) Theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó.
 - e) Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và khách mời có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Chủ tịch có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty,

Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi Thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. Biên bản họp trong trường hợp này phải được bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và thư ký cuộc họp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

18. Biên bản họp Hội đồng quản trị:

- a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii) Thời gian, địa điểm họp; (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp; (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây.
- b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua Biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a khoản 18 Điều này thì Biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm

liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

- c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- e) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo, tờ trình về các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, dự thảo nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị và phiếu lấy ý kiến để gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.
 - b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.
 - c) Mục đích lấy ý kiến.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa chỉ thư điện tử đã chỉ định trên phiếu lấy ý kiến và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 5. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.
 - c) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.
 - d) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).
 - e) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.
 - f) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.
 - g) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 32. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và Thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các Thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty

- 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Người phụ trách quản trị Công ty Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
- 3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác

cho hành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

- 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

- 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
- 2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Thành viên Ban kiểm soát; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) Thành viên Ban kiểm soát; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) Thành viên Ban kiểm soát.
2. Trường hợp số lượng các Ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là Thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc

chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách Thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc,

người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các Khoản tiền phạt, các Khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của Giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, các Quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công Nhân viên và Công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các Chuẩn mực, thông lệ và Chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và Chính sách quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho Khoản tiền trả cổ tức hay Khoản tiền chi trả liên quan tới một loại Cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những Khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài Khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển Khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về Khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm và ngoài phần cổ tức được chia, vốn cổ đông được tích lũy thông qua Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh = 15% (mười lăm phần trăm) trên lợi nhuận sau thuế.
Ngoài ra, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Giám đốc đề xuất mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định thông qua.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài Khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài Khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của Cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài Khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các Khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài Khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài Khoản.

10
N
10
10

10
10
10

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và Báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều Khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi Cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Công ty Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi Công ty có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 Thành viên, trong đó 02 Thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 Thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các Thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các Khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các Khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các

chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều Khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

- Bản Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung nhất trí thông qua ngày 8 tháng 5 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.



Nguyễn Bích Lân
Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Người đại diện pháp luật



**CÔNG CHỨNG VIÊN
TRƯỞNG THẾ LỘC**



